TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** TỈNH BT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2019/QĐST-DS	CL*, ngày 19 tháng 7 năm 2019*.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1964 và ông Cao Văn H - sinh năm 1965; cùng địa chỉ: ấp HT, xã VB, huyện CL, tỉnh BT (Bà Nguyễn Thị L và ông Cao Văn H ủy quyền cho bà Võ Thị Minh T - sinh năm 1982, địa chỉ: ấp TA, xã TB, huyện MCB, tỉnh BT).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H - sinh năm 1963 và anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1994; cùng địa chỉ: ấp HT, xã VB, huyện CL, tỉnh BT (Bà Nguyễn Thị Kim H ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Tuyết M - sinh năm 1989, địa chỉ: ấp HT, xã VB, huyện CL, tỉnh BT).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị S - sinh năm 1957 và ông Bùi Văn K - sinh năm 1952; cùng địa chỉ: ấp HT, xã VB, huyện CL, tỉnh BT (Bà Nguyễn Thị S và ông Bùi Văn K ủy quyền cho anh Bùi Văn Hoàng P - sinh năm 1994, địa chỉ: ấp HT, xã VB, huyện CL, tỉnh BT).

- Anh Võ Văn T1 - sinh năm 1992 và chị Nguyễn Thị Châu H - sinh năm 1991; cùng địa chỉ: ấp HT, xã VB, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim H, anh Nguyễn Văn T, anh Võ Văn T1 và chị Nguyễn Thị Châu H đồng ý bán cho bà Nguyễn Thị L, ông Cao Văn H, bà Nguyễn Thị S, ông Bùi Văn K phần đất để mở lối đi thuộc thửa 36, tờ bản đồ số 24, có chiều ngang 1,5m, chiều dài đến phần đất của bà diện tích 134,6m^2, chiều cao thông thoáng, có tứ cận như sau:

Bắc giáp đường giao thông nông thôn.

Nam giáp thửa 46 của ông Bùi Văn Kiệt.

Đông giáp thửa 35 của bà Bùi Thị Cước và thửa 47 của ông Bùi Văn Lượng.

Tây giáp phần còn lại của thửa 36 của bà Huỳnh Thị Dương.

(Có họa đồ kèm theo)

Bà Nguyễn Thị Lan, ông Cao Văn H, bà Nguyễn Thị S, ông Bùi Văn K đồng ý liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim H, anh Nguyễn Văn T, anh Võ Văn T1 và chị Nguyễn Thị Châu H số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) phần đất mở lối đi.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi Hnh án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí, lệ phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: 300.000đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 40.000.000đ x 2.5% = 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị L, ông Cao Văn H tự nguyện chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Số tiền bà L, ông H nộp tạm ứng án phí theo biên lại số 0000703 ngày 02/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CL được chuyển sang tiền án phí.

Bà Nguyễn Thị Kim H, anh Nguyễn Văn T, anh Võ Văn T1 và chị Nguyễn Thị Châu H tự nguyện chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Nguyễn Thị L, ông Cao Văn H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thu thập chứng cứ, xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản, phần này bà L, ông H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện CL;
-Chi cục THADS huyện CL;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG